



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LÊ TU EM
Last Middle First

Current Address 34/7C Điện Biên Phủ, F 15, Q. Bình Thạnh, HCM-CH

Date of Birth 03-08-1942 Place of Birth Quảng Nam, Central VN.

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Nguyễn Thị Hải (wife - 1951) Lê Thị Trường An (son - 1975)
Lê Thị Diên Thảo (daughter - 1974)
Lê Thị Hải Vân (daughter - 1975)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 07-09-1975 To 02-19-1980

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Name
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205 - 0635

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 12 năm 1972

Số 61 GRT

Số 1010

11377035102

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~theo~~ quyết định tha số 740 ngày 08 tháng 2 năm 1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê tự Em

Họ, tên thường gọi nt

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1942

Nơi sinh Thanh quýt, địa bàn, Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

34/7C Khóm 3, Phường 3, Quận thành mỹ tây, Gia đình

Can tội Trung ụy biệt phạm - bị bắt qua, bị truy bắt, chú

Bị bắt ngày 16-4-1977 (9/7/75) An phạt TTCT

Theo quyết định, ~~thi~~ vào số 9080 ngày 16 tháng 4 năm 1977 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 34/7C Khóm 3, Phường 3, Quận thành mỹ tây, Đường Diên

Nhận xét quá trình cải tạo biên phủ, TP Hồ Chí Minh

Tư tưởng: Lê tự Em nhìn chung chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động: Có tinh thần tự giác nhiệt tình lao động tham gia

đầy đủ, đảm bảo năng suất và chất lượng học tập tham gia đều

đủ có sự liên hệ bạn thân, chấp hành nội qui chưa có gì sai phạm

lớn, ý thức đấu tranh phê bình còn yếu. Xếp loại cải tạo

trung bình.

Lưu tay ngón trái phải

Của Lê tự Em

Đánh dấu số 90

Đặt tại 1010

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 2 năm 1980

K/T Giám thị
Phó giám thị

Lê tự Em . . . Thượng ụy : Phùng viết Bản .

Saigon H-11-85.

Kính thưa ban Thờ.

Trước có lời thắp nhang như thế
ban được tốt và gặp nhiều
may mắn trong công việc
lên hàng ngày.

Sau khi ban giúp giúp cho
cả nhân và gia đình tôi được
tự nạn ở 2. Hoa Kỳ. Sự giúp
đỡ của ban, tôi và gia đình
tôi không bao giờ quên ơn.

Và sau đây là lý lịch của
tôi. Kèm theo một bản photo-
copy gởi Ra trại.

Họ và tên: LÊ TỬ EM

Sinh năm: 10-3-1942

Nơi sinh: Quảng Nam

Nơi Thường trú: 34/7C Điện Biên Phủ

Phường 15, Quận Bình Thạnh TP. HCM

Cấp bậc cũ: Trung úy liệt pháp
Hàng chiến (Bộ Nội vụ)

Số quân: 62/205318

Chức vụ cũ: Phó quân trưởng
Hàng chiến

Nơi làm việc đến ngày 30-4-75:
Quân Phước Hưng, tỉnh Kiên Hòa
(Bến Tre)

Nơi học tập cải tạo: Trại Tân Lập
Tỉnh Vĩnh Phú (Bắc VN)

Ngày trở về: 19-2-1980

Thời gian học tập cải tạo 4 năm, 7 tháng

Những người cùng đi theo:

- 1) Nguyễn Hải Hải, sinh năm 15-10-
1951, tại Trà Vinh (cũ Long)
(vợ)
- 2) Lê tử Diên Hải, sinh ngày 1-6-1974
tại Saigon, con gái
- 3) Lê tử Hải Vân, sinh ngày 24-5-
1975, tại Quảng Nam, con gái.
- 4) Lê tử Trường An, sinh ngày
4-10-1975 tại Quảng Nam (con trai)

Khi cần những giấy tờ kèm theo
tôi xin bổ túc sau.

Và đây là địa chỉ liên lạc tại
VN: Lê tử Em

34/7C Điện Biên Phủ - F. 15
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
VN

Mong ban thông cảm và yêu
ái. Cảm ơn ban nhiều lần - Đạt
niệm tin vào ban.

Hải Hải
Nguyễn Hải Hải

To: Lê Thị Em / Tung Nguyen .
105. St James st .
Winfield , KS 67156



To: Mr. Khúc Minh Tho .
F.V.N.P.P.A — P.O. Box 5435
ARLINGTON , V.A. 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Ep. HEM, ngày 15.2.1986.

34/7C

Điền Biên Phủ
F.15 Q. Bình Chánh

Kính báo Chúc Minh Thở, Hồ Chí Minh City

Tôi đã nhậu được thủ hộ của
của bạn, tôi và gia đình cảm ơn
bạn nhiều đã lo lắng và giúp đỡ
chúng tôi, để chúng tôi có thể
đến với bạn.

Tôi gửi kèm theo đây hồ sơ của
chúng tôi gồm có:

- giấy khai sinh của tôi, vợ tôi và
3 con.
- giấy chứng nhận hôn thú.
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp QGHC
- Hình ảnh.

Ngoài những giấy tờ trên chúng
tôi không còn gì khác vì trong khi
giành qua giấy tờ liên hệ tôi cũng việc
lắm đã thất lạc.

Tôi xin gửi kèm về lý lịch của
tôi như sau:

- Tốt nghiệp học viên QGHC năm 1966
- Học khóa sĩ quan Thủ Đức 23 năm
1966 - 1967.
- Sau khi tốt nghiệp Bộ Quốc Phòng

biệt phái sang Bộ Nội Vụ để
phục vụ trong cơ quan hàng không
và tăng cường giáo dục tôi về
lần việc tại kinh Kiền Hoa (Bến Ho)
và lần lượt làm việc tại
các quân thực kinh Kiền Hoa.

- Quân Đôn Ninh - 1967 - 1969
- Quân Công Tron 1969 - 1970
- Quân Bình Đại 1970 - 1973
- Quân Trúc Giang 1973 - 1974
- Quân Phước Bình 1974 - 1975

phó quân trưởng hàng không và
cấp bậc Trung úy biệt phái.

Số quân: 62/205318

Khi nhân hồ sơ này, trong
ban hội anh để tôi yêu cầu. Các
ôn ban nhiều.

Kính chúc sức khỏe của Ban.

Thân mến.

Lê Văn



Lê Tú EM
10-3-1942



Nguyễn Thị Hải
15-10-1951



Lê Tú Diên Hải
1-6-1974



Lê Tú Hải Vân
24-5-1975



Lê Tú Trường An
4-10-1975

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiến-Hòa

QUẬN Trú-Giang

XÃ An-Khánh

SỐ HIỆU 326

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

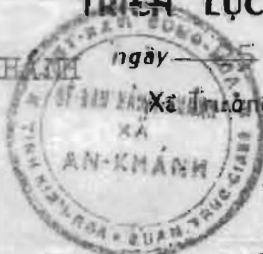
Lập ngày 25 tháng 8 năm 19 73

Tên họ chồng LÊ-TỰ-EM
Ngày và nơi sinh 10-3-1942 Làng Thanh-Quít, Điện Bàn (QH)
Tên họ cha chồng Lê-Tử-Cầu (s)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Xin (s)
Tên họ vợ NGUYỄN-THỊ-HẢI
Ngày và nơi sinh 15-10-1951 Nhị-Long, Trà-Vinh
Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Minh (s)
Tên họ mẹ vợ Huỳnh-thị-Bạch (s)
Ngày lập hôn thú Ngày 25 tháng 8 năm 1973
Có lập hôn khế không /

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

AN-KHÁNH ngày 25 tháng 8 năm 19 73

Xã Trú-Giang kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



Dương-văn-Muôn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Văn Bǎng Tǒt Nghiệp

HOC-VIEN QUOC-GIA HANH-CHANH

Thủ - Tướng Chánh - Phủ

Chiếu Nghị-Định số 483PTT TTK ngày 9 tháng 8 năm 1955 về các văn-kiện kế tiếp tổ-chức
và điều-hành Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Chiếu biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi Tǒt-Nghiệp ngày 20-4-1966

Chiếu đề-ngị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Cấp cho Lê - thị - Em

sinh ngày 10-03-1942 tại Quảng Nam

đã từng tuyển kỳ thi Tǒt-Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Khóa XI Bun Kinh - Cầu

Văn-Bǎng Tǒt-Nghiệp này để giúp-chiếu và tiến-dùng.

Đang ký số 621 ngày 17-8-1966

VIỆN - TRƯỞNG HỌC - VIỆN QUỐC - GIA
HÀNH - CHÁNH



Người lãnh bằng

L. M.

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Saigon, ngày 8 tháng 8 năm 1966

THỦ - TƯỚNG CHÁNH - PHỦ
T.Ư. PH. CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-PHÁP TRUNG-ƯƠNG
Phụ-Ta tại Phủ Chủ-Tịch



Đ. T. DƯƠNG - HỒNG - TUÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phân
TÒA HÒA-GIẢI ~~HOÀ-AN~~

Ngày 13 tháng 5 năm 19 57
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY
khải-sinh

Số 4234 /T.A.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
ngày mười ba tháng năm hồi ogig
Trước mặt chúng tôi là HUYNH-HUU-VAN
Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.
ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải HOÀ-AN
có Lục-sư NGUYEN-HOANG giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẬU

LE-TU-CAU 51 tuổi, nghề - nghiệp nông
chánh quán làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam.
trú quán làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam.
thẻ TK.căn cước số A0627 ngày 29-9-1955
do Quản Điện-Bàn cấp.

Thỉnh cầu Tòa - Án cấp một chứng chỉ khải-sinh cho con

y, sa nh ngày 10-3-1942 tại Thanh-Quýt, Điện-Bàn
Quảng-Nam theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 13-5-1957

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

- 1) O.LE-TU-HANH 45 tuổi, làm nông, tờ khai căn cước số A0073 ngày 26-9-55 do Quản Điện-Bàn cấp, chánh quán và trú quán tại làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam.
- 2) O.LE-TU-BAO 41 tuổi, làm nông, tờ khai căn cước số A0646 ngày 27-9-55 do Quản Điện-Bàn cấp, chánh và trú quán tại làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam.
- 3) LE-TU-HANH 36 tuổi, làm nông, tờ khai căn cước số A0359 ngày 4-10-55 do Quản Điện-Bàn cấp, chánh quán và trú quán tại làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

LE-TU-EM, Quốc-Tịch h Việt-Nam sinh ngày mồng mười tháng
ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (10-3-1942) tại
làng Thanh-Quýt, Điện-Bàn, Quảng-Nam, con Ông Lê-Tu-
Cau và Bà Nguyễn-thị-Xin (chết) vợ chánh thất. /.

Vì duyên có mặt, không thể xin sao lục khai-sanh cho con
được là vì sổ hộ-tịch hỡ sanh quán của con y bị phá hủy bởi
những biến cố chiến tranh.
Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ khai-
sanh này cho tên O. LE-TU-CAU để làm
bằng.

chiếu theo các điều 47, 48 H V H L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ

THÂM-PHÂN

Ký tên: Nguyễn-Hoàng

Ký tên: Huỳnh-văn-Văn

Những người làm chứng

Người đứng xin,

1 Ký tên: LE-TU-HANH

Ký tên: LE-TU-CAU

2 Ký tên: LE-TU-BAO

Miền là phở trước ba con niêm
chiếu-điều T5 Nghị-định số 742/SQ
Ngày 17-11-1947
THÂM-PHÂN: Ký tên
HUYNH-NHU-VAN

3 Ký tên: LE-TU-HANH

Trước bạ tại Hải-An (Haifoo)
Ngày 14 tháng 5 năm 1957
Quyển T6 tờ 23 số 296
Thầu: Miền
CHU-SU: ký tên
NGUYEN-THANH-VIEN

Sao y chính bản tên trụ tại Phòng
Lục-Sự tòa Hòa-Giải Hải-An, Q. Nam
Hải-An ngày 2 tháng 6 năm 1966



MIỄN THUẾ TEM

NGUYEN-HOANG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-ĐÌNH

XÃ PHÚ-NHUẬN

Số hiệu 543

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

lập ngày 06 tháng 06 năm 1974 NT-5B

Tên họ đứa trẻ . . .	Lê-Tự-Diên-Hải
Con trai hay con gái . . .	Nữ
Ngày sanh . . .	Ngày mốt tháng sáu dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 12.30
Nơi sanh	Phú-Nhuận 197 Chi-Lăng
Tên họ người cha . . .	Lê-Tự-Em
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn-Thị-Hải
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai . . .	Kiều-Thị-Kinh



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 03 tháng 06 năm 1974

Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

HOUYEN-THANH-HUNG

Vĩnh Bình

PHÒNG LỤC-SỰ

(1) Ngày 22-9-1961

Giấy thế-vì Khai sanh

cho Nguyễn-thị-Hải

(1) Số: 254CT

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM Vĩnh Bình

Một bản chánh giấy thế vì Khai sanh

cấp cho Nguyễn-thị-Hải

do Ông Nguyễn-Thành-Lôi Chánh-Án Tòa Vĩnh Bình

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 22-9-1961

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

.....

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Nguyễn-thị-Hải , gái, sanh ngày 15-10-1951 tại làng Nhị-Long (Trà vinh) con của Nguyễn-văn-Minh và Huỳnh-thị-Bạch ./.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH,

Vĩnh Bình ngày 15 tháng 8 năm 1963



Lệ-phí 150

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

8621/10

Thành phố, Tỉnh Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B A N S A O

Mẫu 112/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 086
Quyển số 1

[illegible]

Họ và tên	LÊ TỰ HẢI VÂN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	24 - 5 - 1975 (hai mươi bốn tháng năm, năm một chín bảy lăm)			
Nơi sinh	Thanh quít, Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam Đà nẵng			
Khai về CHA, MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	LÊ TỰ EM tuổi : 39		NGUYỄN THỊ HẢI tuổi : 30	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng, phường 15 quận Bình Thạnh TP.HCM		Nội trợ, phường 15 quận Bình Thạnh TP.HCM	
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CMCC của người đứng khai	NGUYỄN THỊ BIÊN tuổi 1911 Thanh quít Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam giấy chứng minh số: 200623470			

NHÂN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam ngày 4 tháng 01 năm 1991...

TM. UBND Điền T. Liang
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đăng ký, ngày .. tháng .. năm 19 ..

TM. URBAND

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Xã, Thị trấn Điện Biên
Thị xã, Huyện Điện Biên
Thành phố, Tỉnh Quảng Nam
-o-

Mẫu : HT2/P2

GIẤY KHAI SINH

Số : 20

Quyển số : 2

Họ và tên	LÊ TỰ TRƯỞNG AN		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	4 - 10 - 1975 (mồng bốn tháng mười năm một nghìn bảy trăm)		
Nơi sinh	thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên Nam Đă Nẵng		
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (Hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ TỰ EM tuổi 39	NGUYỄN THỊ HẢI tuổi 30	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Làm ruộng, phường 15 quận Bình Thạnh TP HCM	Nữ hộ, phường 15 quận Bình Thạnh TP HCM	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đăng khai.	NGUYỄN THỊ BIÊN, tuổi 1912 thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên giấy chứng minh số : 200623470		

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

[Signature]

Đăng ký, ngày 24 tháng 11 năm 1981

TM/UBND Điện Biên

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

[Signature]
Nguyễn Văn Đức

biết phải sang Bô Nô Vu để,
phần vụ trong cơ quan đang chờ
bắt tay việc này tới về
lưu việc tại kinh Kiêu Hoa (Bến H)

4-19-86

chú Thọ.

minh chụp hộ sơ này rồi.
mới thấy là kg có giấy ra
trai. lúc trước gửi thư minh đã
đón - và kg thấy gửi mở chủ
trai là khai sinh, hôn thư
trinh sao. Minh họ họ mới rồi
đón sẵn ra hay làm 2.

Số quân = 62/205318

Kính nhân hộ n này, mang
bản hộ này để tin yêu tâm. Cảm
ơn bạn nhiều.

Kính chúc nie khỏe của Bay.

Thân mến.

Lê Văn



ĐOÀN DƯNG - HỒNG TÂN

TRẦN VĂN BÔNG



(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích lục.

8621/10



Ng^h Văn 23

8/13/1988

Kính gửi Bà Khanh Minh Thô.

Kính bà,

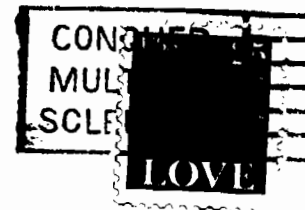
Vào khoản 8/1985, người bà con của tôi là ông
Lê Tú Em, ở Vietnam có nộp hồ sơ xin đi ODP,
nhưng do tôi bây giờ vẫn chưa thấy có giấy tờ
gì. Vậy kính nhờ bà xem lại hồ sơ và có tin
gì cho chúng tôi biết.

Đa tạ.

Nguyễn Hữu Tung.

Nguyễn

Fr. Mr. Nguyen Huu Tung



gửi kèm
ngày - 4/12/89

To Mrs. Khue Minh Thi
PO Box 5435
Arlington, VA 22205 - 0635

Fr Lê Tu Em
Hochmuns City -



To Mr. Khuc Minh Thu
PO Box 5435
Arlington, VA 22205-0635